

Số: 221/2026/QĐST-HNGĐ

Hà nội, ngày 21 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 187/2026/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2026 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 2004.

CCCD số: 001304027616, cấp ngày 05/08/2023

Địa chỉ: Thôn S, xã P, thành phố Hà Nội.

+ Anh Nguyễn Bá T1, sinh năm 2003

CCCD số: 001203033100, cấp ngày 27/09/2021.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1 đều xác định trong cuộc sống chung do bất đồng quan điểm nên đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1 đều xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Châu A, sinh ngày 11/09/2023. Khi ly hôn chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1 thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Châu A, sinh ngày 11/09/2023 cho anh Nguyễn Bá T1 được nuôi dưỡng cho đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đối với cháu Nguyễn Ngọc Châu A cho đến khi anh Nguyễn Bá T1 có yêu cầu hoặc cho đến khi có Quyết định thay đổi khác.

[4]. Về tài sản riêng: Không có.

[5] Về tài sản chung, công sức chung: Chị T và anh T1 đều xác định không có.

[6] Công nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1 đều không có công nợ chung.

[7] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Bá T1 có 01 con chung, giao cho anh Nguyễn Bá T1 được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Châu A, sinh ngày 11/09/2023 đến khi tròn, đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T cho đến khi anh Nguyễn Bá T1 có yêu cầu hoặc cho đến khi có Quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chị Nguyễn Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản riêng: Không có.

- Về tài sản chung, công sức chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị T đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 005684 ngày 11/03/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND.TP. Hà Nội;
- VKSND khu vực 9 - Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 9 - Hà Nội;
- UBND. Xã Quảng Oai, TP. Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đức Thường**